

Số: **32** /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **09** tháng **12** năm 2025

NGHỊ QUYẾT
**Quy định một số chính sách về công tác dân số
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu
chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;*

*Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị Về đẩy
mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban
Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới;*

*Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị Về một
số giải pháp đột phá, tăng cường, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 373/TTr-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Lào Cai đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách về công
tác dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 152/BC-BVHXXH
ngày 03/12/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách về
công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa
bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số tại tổ dân phố và tại các thôn, bản chưa có nhân viên y tế.

b) Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ gia đình nghèo, gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách dân số cho đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

Điều 2. Chính sách về công tác dân số và kinh phí thực hiện

1. Mức chi hỗ trợ hằng tháng cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là 500.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ chi phí thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: đặt và tháo dụng cụ tử cung, triệt sản nữ, cấy thuốc tránh thai, tiêm thuốc tránh thai (không bao gồm phương tiện tránh thai) cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này theo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương hằng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 90/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020;

b) Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 90/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai;

c) Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

3. Số thứ tự 03 Mục II.1; số thứ tự 13 Mục II.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng

